

Báo cáo vĩ mô tiền tệ

Số tháng 04/2024

Được thực hiện bởi
WiResearch



NỘI DUNG BÁO CÁO

PHẦN 1: ĐIỂM NHẤN KINH TẾ THẾ GIỚI

PHẦN 2: KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

2.1. GÓC NHÌN HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

2.2. GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

TÓM TẮT BÁO CÁO QUA CÁC CON SỐ

Yếu tố vĩ mô		So với kỳ trước	So với cùng kỳ	Diễn giải
Vĩ mô quốc tế	CPI Mỹ	0.44%	3.17%	Trong cuộc họp tháng 3, Fed đã tuyên bố giữ nguyên lãi suất và chưa xác định thời gian cho việc giảm lãi suất đầu tiên . Bên cạnh đó dữ liệu kinh tế mới cho thấy nền kinh tế Mỹ khỏe hơn so với kỳ vọng
	CPI Trung Quốc	0.32%	0.7%	Dù PMI sản xuất mở rộng trở lại sau 6 tháng nhưng nội tại nền kinh tế Trung Quốc vẫn còn yếu khi thị trường bất động sản chưa thể hồi phục
Tăng trưởng trong nước	Bán lẻ tiêu dùng	0.5%	9.2%	Bán lẻ tiêu dùng duy trì tăng trưởng thấp thể hiện sức cầu trong nước vẫn còn khá yếu
	Sản xuất công nghiệp	5.7%	4.1%	Sản xuất công nghiệp tháng 3 hồi phục nhẹ , dù PMI giảm xuống mức 49.9 điểm, song mức giảm này không đáng kể
	Đầu tư công	30.8%	3.2%	Tỷ lệ giải ngân tháng 3 vẫn duy trì ổn định so với cùng kỳ , tuy nhiên tốc độ giải ngân còn chậm so với mục tiêu Chính phủ đề ra
	FDI thực hiện	38.6%	3.2%	Vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và là điểm sáng trong tăng trưởng kinh tế quý 1
	Xuất khẩu	37.8%	14.4%	Tăng trưởng xuất khẩu phục hồi tích cực trong 3 tháng đầu năm đã giúp cho lũy kế thặng dư thương mại đạt mức 8.08 tỷ USD , tất nhiên chủ yếu vẫn đến từ khu vực FDI
Lạm phát	CPI	-0.23%	3.97%	Chỉ số CPI tháng 3/2024 giảm 0.23% so với tháng trước đó nhưng lại tăng 3.97% so với cùng kỳ, điều này phản ánh quy luật tiêu dùng khi nhu cầu của người dân giảm sau dịp Tết Nguyên đán
Tỷ giá	Tỷ giá	0.12%	8.2%	Rủi ro tỷ giá vẫn là mối lo ngại lớn do yếu tố khó lường trong chính sách tiền tệ của Fed khi mức lãi suất cao khả năng vẫn tiếp tục được kéo dài trong những tháng tới
Thị trường mở	Lãi suất liên ngân hàng ON	-1.2%	-0.8%	Lãi suất liên ngân hàng bật tăng mạnh vào cuối tháng do tác động của đợt hút ròng liên tục 15 ngày của NHNN, cùng với tăng trưởng tín dụng dương trở lại khiến thanh khoản bị thắt chặt đột ngột
Tiền gửi	Lãi suất tiền gửi	-0.004%	-0.09%	Lãi suất tiền gửi tiếp tục duy trì quanh vùng đáy để hỗ trợ nền kinh tế



PHẦN 1

ĐIỂM NHẤN KINH TẾ THẾ GIỚI

FED CHƯA XÁC ĐỊNH THỜI ĐIỂM CẮT LÃI SUẤT ĐẦU TIÊN

Fed chưa xác định thời điểm cắt lãi suất đầu tiên

Tín hiệu về cắt giảm lãi suất: Trong cuộc họp kéo dài 2 ngày, Fed đã tuyên bố **giữ nguyên lãi suất** và **chưa xác định thời gian cho việc giảm lãi suất đầu tiên**. Tuy nhiên, Fed đã phát đi tín hiệu về **triển vọng cắt giảm lãi suất 3 lần trong năm nay**.

Các quan chức Fed bất đồng quan điểm về thời gian cắt giảm lãi suất: Chủ tịch Fed Jerome Powell bày tỏ **quan điểm lạc quan về lạm phát**, cho rằng còn quá sớm để đánh giá các số liệu gần đây và **khẳng định rằng lãi suất có thể đã đạt đỉnh**. Trong khi, một số đồng nghiệp của ông tại Fed không đồng tình, bao gồm Neel Kashkari và Tom Barkin, không đồng quan điểm này và **không nghĩ rằng lãi suất sẽ được cắt giảm trong năm nay**. Lorie Logan và Michelle Bowman cũng tỏ ra lo ngại về lộ trình giảm lạm phát và **cảnh báo về khả năng cần tăng lãi suất nếu lạm phát không giảm**.

Kỳ vọng của FOMC về triển vọng kinh tế Mỹ 2024 lạc quan hơn: Quan điểm giữ nguyên lãi suất này đi kèm với những dự báo lạc quan hơn về **tăng trưởng kinh tế** và **lạm phát khó kiểm soát** hơn trong năm nay. Dự báo trung bình của FOMC về tăng trưởng GDP thực tế vào năm 2024 đã tăng từ 1.4% khi ủy ban họp vào tháng 12 lên 2.1% hiện nay, lạm phát PCE lõi vào năm 2024 đã tăng từ 2.4% trong tháng 12 lên 2.6% hiện nay. Các thành viên dự kiến tỷ lệ thất nghiệp vẫn tương đối thấp, cho thấy áp lực tiền lương dai dẳng. Điều này quan trọng vì lạm phát chủ yếu ở các dịch vụ thâm dụng lao động.



Việc Fed tiếp tục duy trì lãi suất ở mức cao trong những tháng sắp tới sẽ tiếp tục tạo áp lực lên tỷ giá lên Việt Nam và diễn biến tỷ giá trong 3 tháng đầu năm cho thấy vấn đề tỷ giá sẽ là mối lo vĩ mô chính của năm nay.

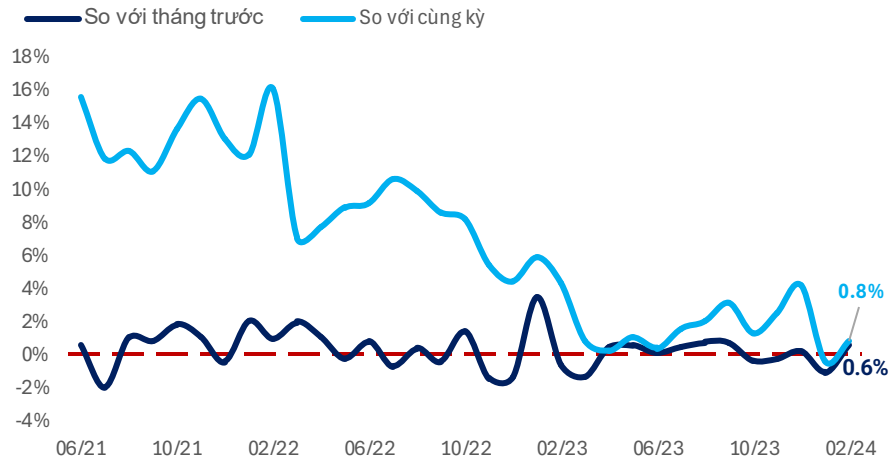
Khả năng Fed giảm lãi suất vào tháng 5 rất thấp

XÁC SUẤT FED CẮT GIẢM LÃI SUẤT*									
LỊCH HỢP	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550
01-05-24				0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	4.8%	95.2%
12-06-24	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	2.4%	50.8%	46.8%
31-07-24	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	1.0%	22.4%	49.1%	27.4%
18-09-24	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.7%	15.1%	40.1%	34.8%	9.3%
07-11-24	0.0%	0.0%	0.0%	0.2%	5.6%	23.7%	38.3%	26.0%	6.1%
18-12-24	0.0%	0.0%	0.1%	3.8%	17.5%	33.2%	30.3%	13.0%	2.1%
29-01-25	0.0%	0.1%	1.7%	9.5%	24.1%	32.2%	23.0%	8.4%	1.2%
19-03-25	0.0%	0.9%	5.8%	17.2%	28.3%	27.2%	15.3%	4.6%	0.6%
30-04-25	0.4%	2.7%	10.1%	21.3%	27.9%	22.8%	11.3%	3.1%	0.4%

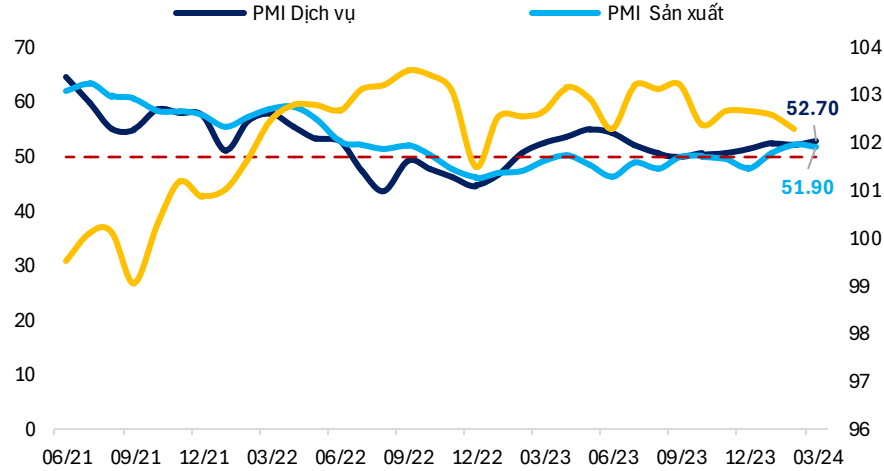
Theo thước đo FedWatch của CME Group **xác suất Fed cắt giảm lãi suất vào tháng 5 rất thấp**. Fed đang đối mặt với hai rủi ro, đó là cắt giảm lãi suất quá sớm và cắt giảm lãi suất quá muộn. Nếu cắt giảm lãi suất quá sớm lạm phát có thể tăng trở lại, nhưng nếu cắt quá muộn nền kinh tế có thể rơi vào suy thoái.

NỀN KINH TẾ MỸ KHỎE HƠN SO VỚI KỲ VỌNG

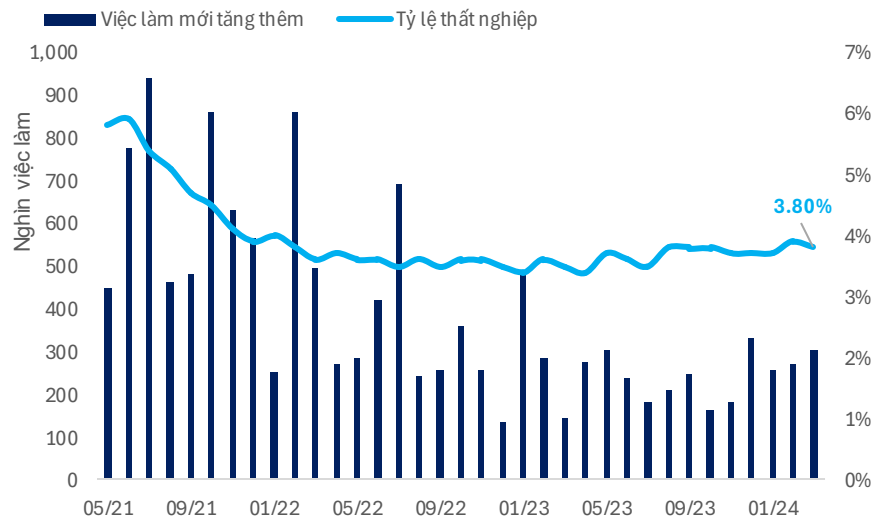
Bán lẻ hàng hóa tăng nhẹ



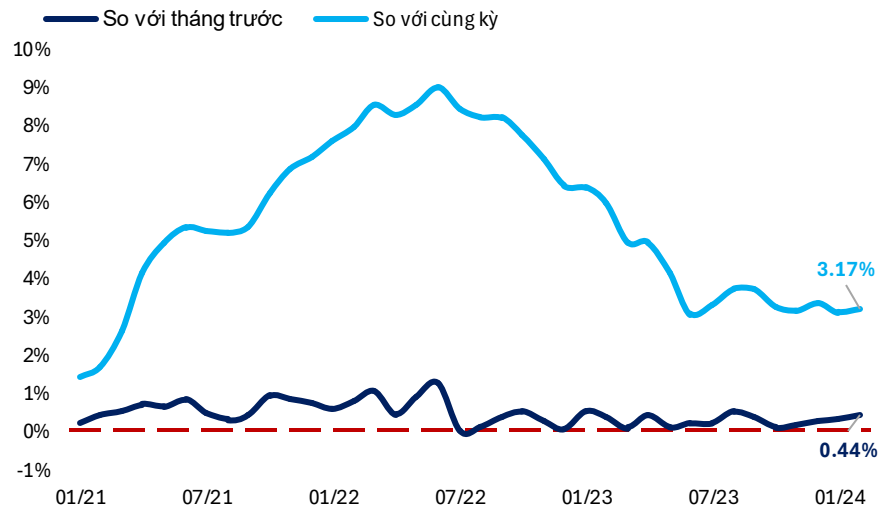
PMI sản xuất duy trì mở rộng, IIP giảm nhẹ



Tỷ lệ thất nghiệp ở mức dưới 4% trong 26 tháng liên tiếp



CPI tăng cao hơn dự kiến

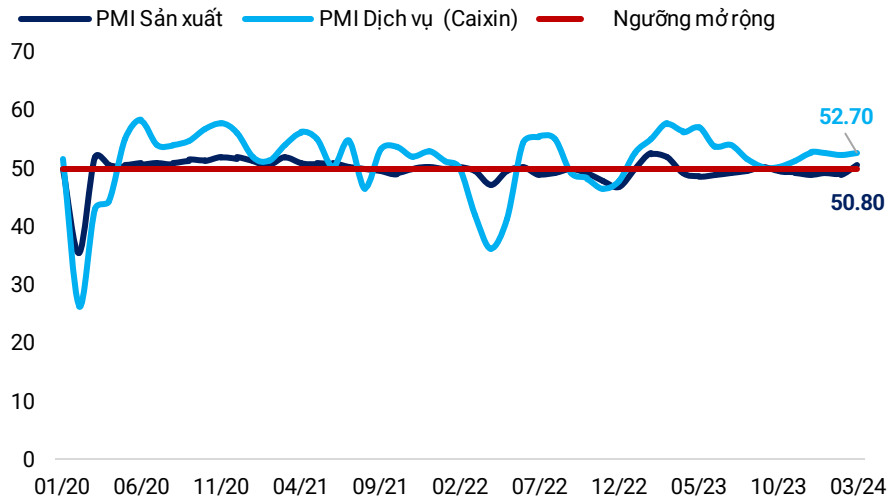


Theo dữ liệu mới nhất được công bố cho thấy **nền kinh tế Mỹ khỏe hơn so với kỳ vọng**. Đặc biệt, số liệu việc làm trong tháng 3 gần đây đã tạo thêm 303 nghìn, **vượt xa dự báo của các chuyên gia**. Các lĩnh vực chính thúc đẩy sự tăng trưởng này bao gồm chăm sóc sức khỏe, xây dựng, giải trí và khách sạn khi đã phục hồi về mức trước đại dịch. Bên cạnh đó, **tỷ lệ thất nghiệp cũng giảm xuống 3.8%** (trước đó và dự kiến là 3.9%). Điều này thể hiện thị trường lao động vẫn tích cực và đó có thể là một yếu tố sẽ khiến **Fed không vội vàng cắt giảm lãi suất**.

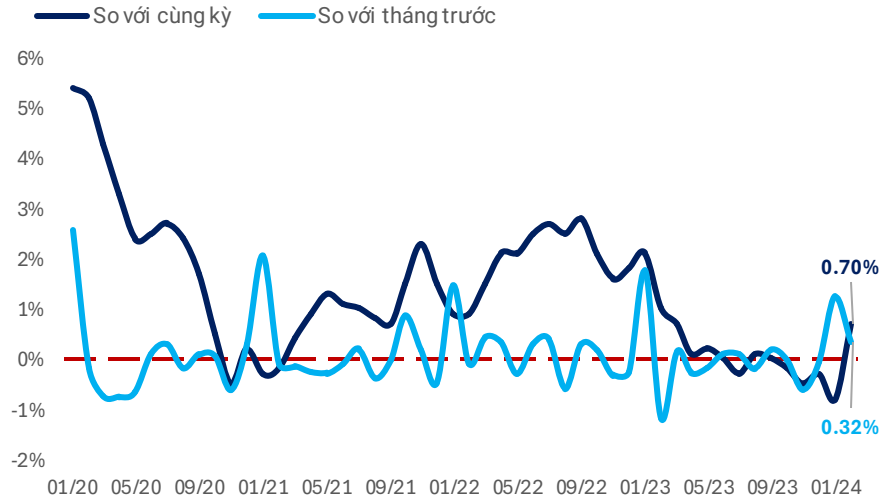
Các bình luận gần đây của FOMC đã cho rằng động lực của thị trường việc làm là lý do có thể chờ đợi thêm dữ liệu lạm phát trước khi ra quyết định.

NỘI TÀI NỀN KINH TẾ TRUNG QUỐC VẪN CÒN YẾU

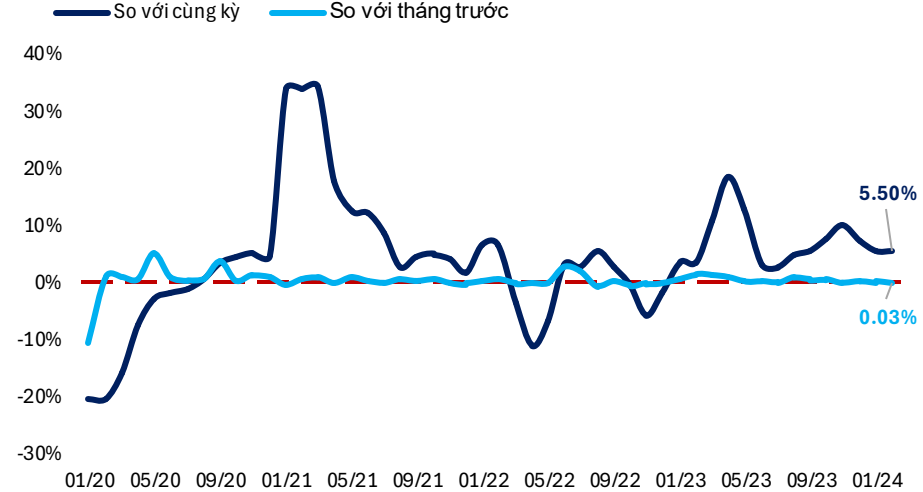
Hoạt động sản xuất của Trung Quốc cuối cùng đã mở rộng



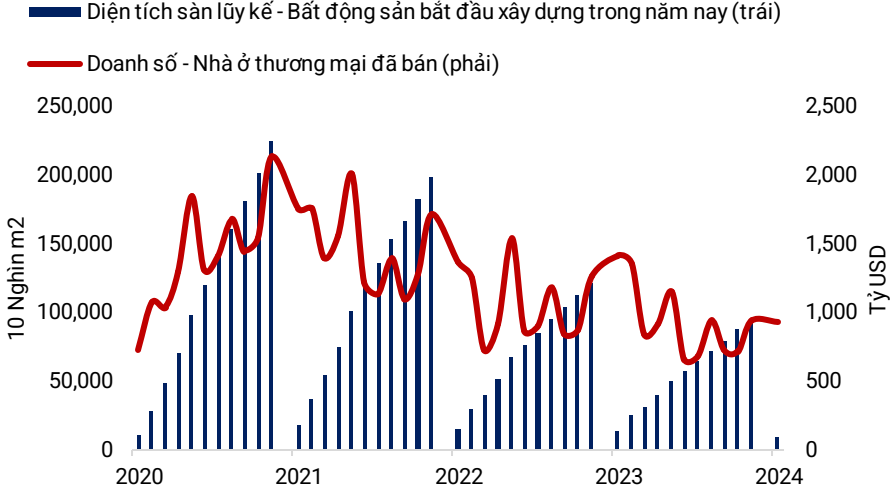
Lạm phát tăng trưởng trở lại sau 4 tháng giảm phát



Doanh số bán lẻ giảm tốc



Thị trường bất động sản tiếp tục suy yếu



Hoạt động sản xuất của Trung Quốc cuối cùng đã **mở rộng** sau 6 tháng dưới ngưỡng, cùng với đó **lạm phát cũng tăng trưởng trở lại** sau 4 tháng giảm phát.

Tuy nhiên, **doanh số bán lẻ giảm tốc** khi tăng 5.5% trong 2 tháng đầu năm so với cùng kỳ, giảm từ mức 7.4% tháng 12 và là tốc độ tăng trưởng chậm nhất kể từ tháng 8/2023.

Bên cạnh đó, **thị trường bất động sản tiếp tục suy yếu** khi doanh số nhà ở thương mại đã bán giảm 34.72% trong 2 tháng đầu năm so với cùng kỳ, diện tích sàn bất động sản bắt đầu xây dựng trong năm nay giảm 30.5%, số tiền huy động được bởi các nhà phát triển bất động sản giảm 24.1%.

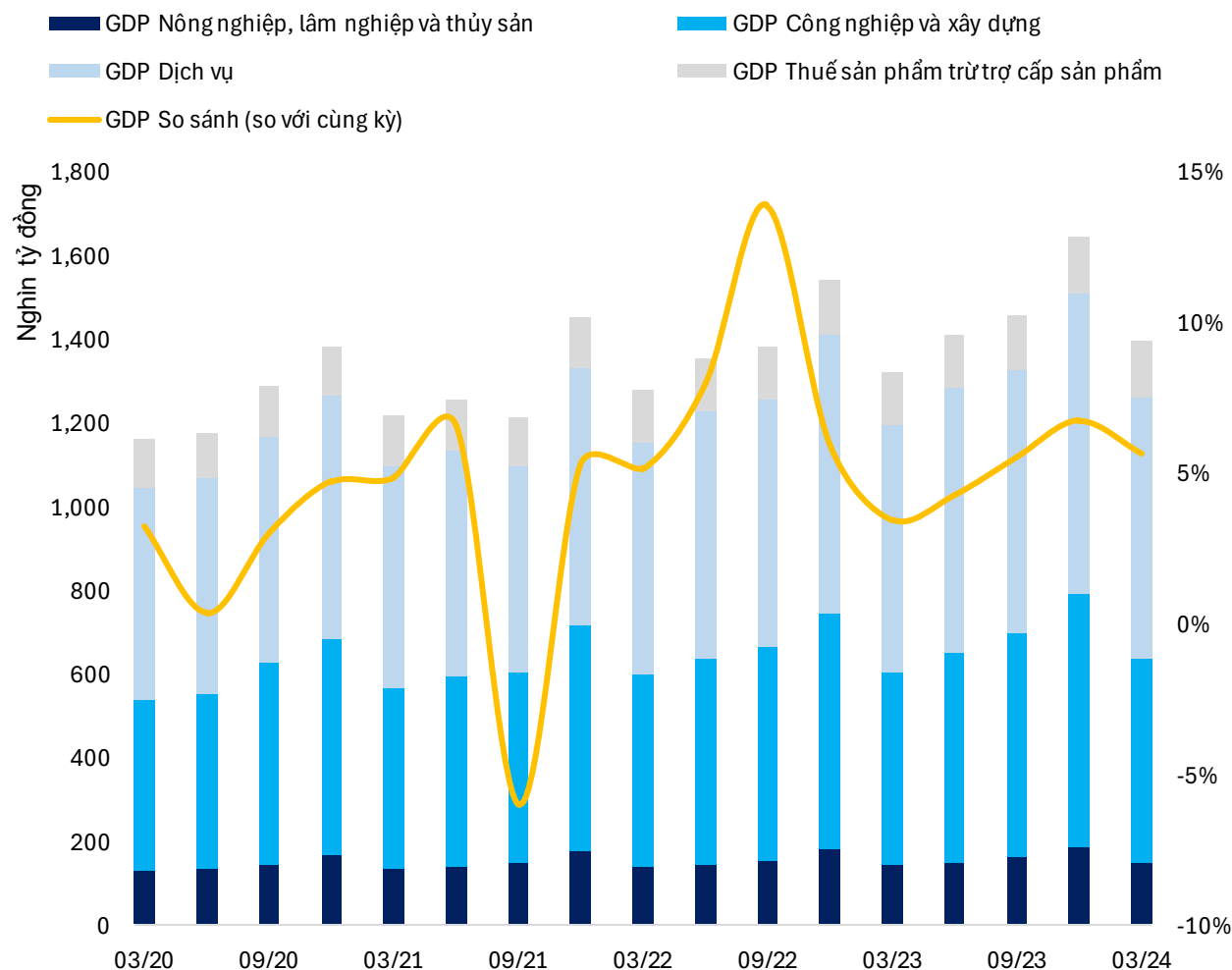


PHẦN 2

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

GDP QUÝ 1/2024 TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC

GDP theo khu vực



Quý 1/2024 chứng kiến mức tăng trưởng GDP quý 1 cao nhất từ năm 2020, **đạt 5.66%**.

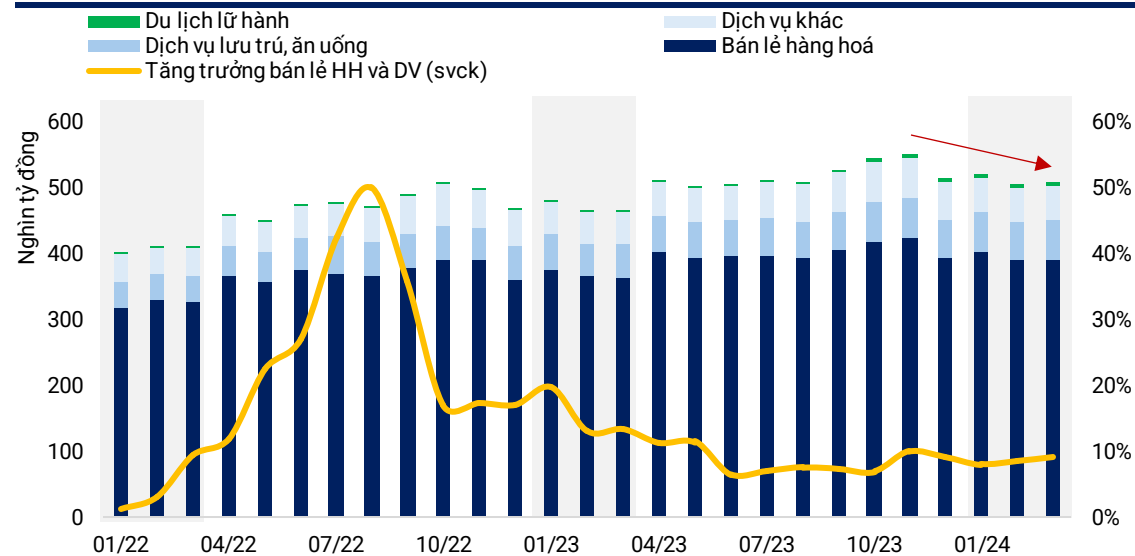
- Nông nghiệp tăng trưởng 2.98%, đóng góp 6.09% vào nền kinh tế
- Công nghiệp và xây dựng đạt mức tăng 6.28%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò chủ chốt với mức tăng 6.98%
- Dịch vụ tăng trưởng 6.12%, với vận tải kho bãi, lưu trú ăn uống và bán buôn bán lẻ đóng góp đáng kể vào tổng giá trị gia tăng của nền kinh tế

Kết quả tăng GDP thực tế đang **cao hơn** so với mục tiêu 5.2-5.6% của kịch bản tăng trưởng được đề ra trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 5/1/2024.

Nền kinh tế **phát triển tích cực** do được hỗ trợ bởi các yếu tố quan trọng như: kinh tế vĩ mô ổn định với lạm phát được kiểm soát tốt, việc giải ngân đầu tư vốn đầu tư công được chú trọng, chính sách giảm thuế VAT 2% từ tháng 7/2023 có tác động thúc đẩy tiêu dùng nhiều hơn.

CẦU TIÊU DÙNG DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG THẤP

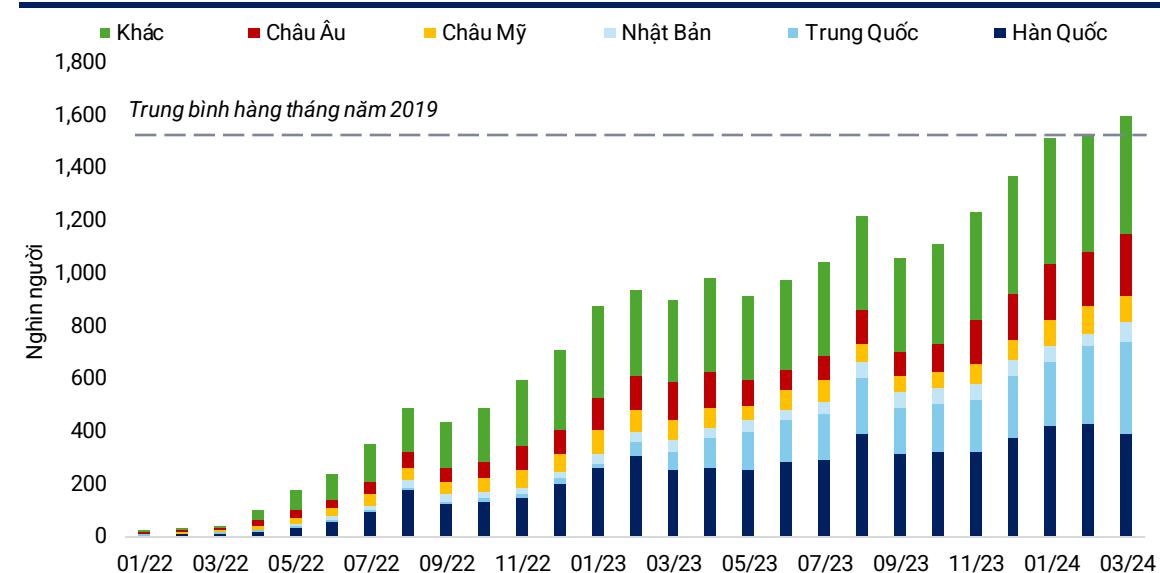
Tiêu dùng nội địa



Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 3 năm 2024 tăng nhẹ, ước đạt 509.3 nghìn tỷ đồng, **tăng 0.5% so với tháng trước và tăng 9.2% so với cùng kỳ năm trước.**

Xét chung quý 1/2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8.2% so với cùng kỳ (quý 1/2023 tăng 13.9%). Điều này cho thấy **cầu tiêu dùng của nền kinh tế vẫn còn khá yếu.**

Khách quốc tế du lịch tới Việt Nam theo quốc gia



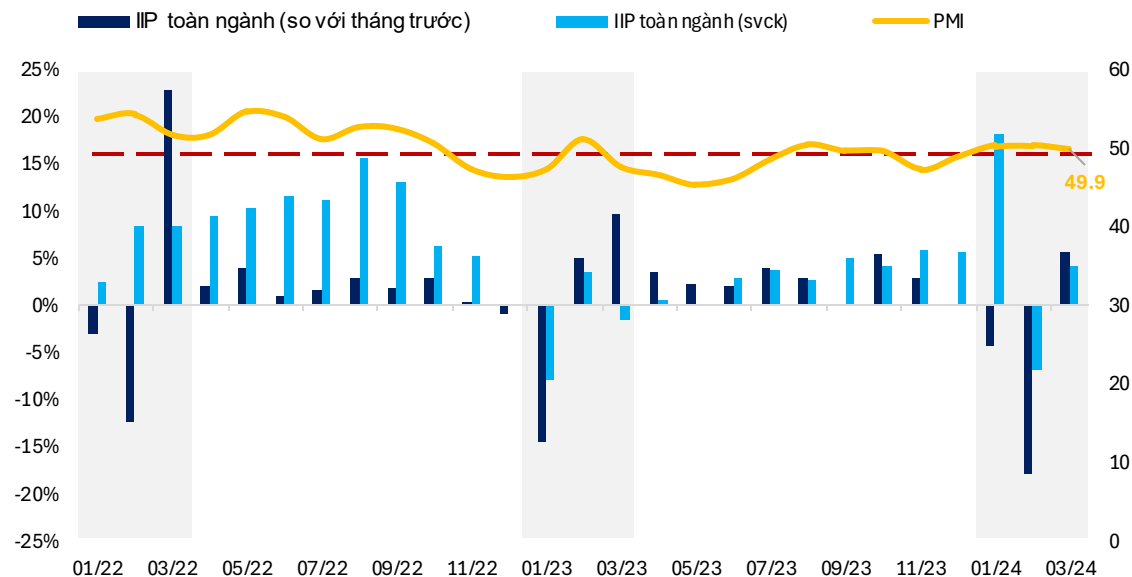
Trong tháng 03/2024, số lượng khách du lịch đến Việt Nam **tiếp tục gia tăng** và đạt vượt mức trung bình hàng tháng trước khi dịch Covid-19 bùng phát. Du lịch vẫn tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tiêu dùng trong nước. Mức tăng trưởng đáng kể này được thúc đẩy bởi **sự phục hồi của lượng khách quốc tế từ Trung Quốc.**



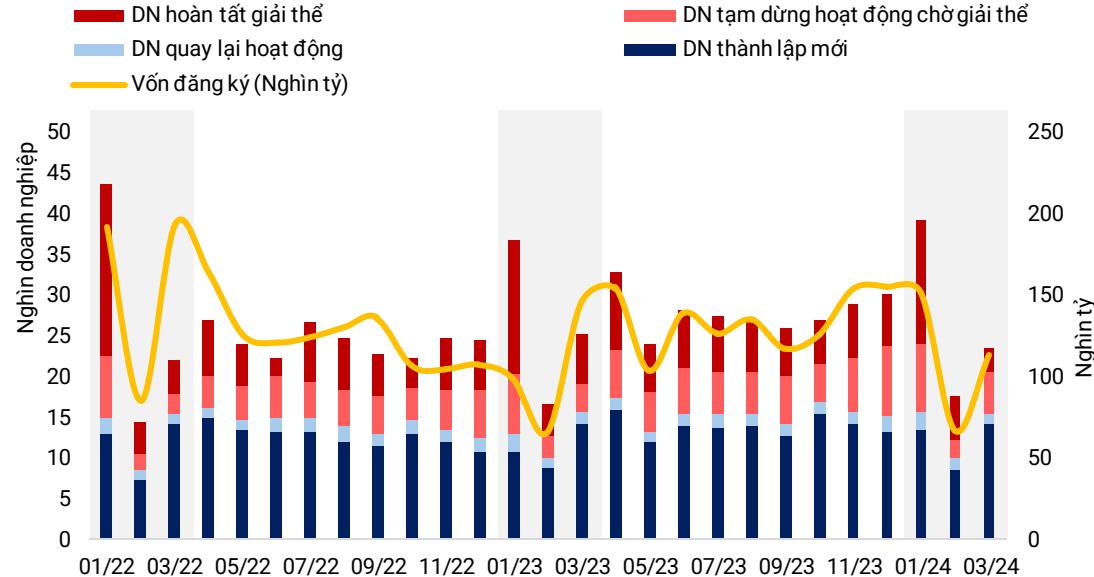
Du lịch tiếp tục là động lực chính cho sự phục hồi của ngành tiêu dùng bán lẻ trong bối cảnh cầu tiêu dùng nội địa còn yếu

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP HỒI PHỤC NHẸ

Chỉ số PMI và IIP toàn ngành công nghiệp



Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp



Sản xuất công nghiệp trong tháng 3 **tăng 20% so với tháng trước và tăng 4.1% so với cùng kỳ**. Xét chung quý 1/2024, IIP **tăng trưởng 5.7% so với cùng kỳ**, trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò chủ chốt ảnh hưởng tới tăng trưởng toàn ngành khi chiếm **trên 76% giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp**.

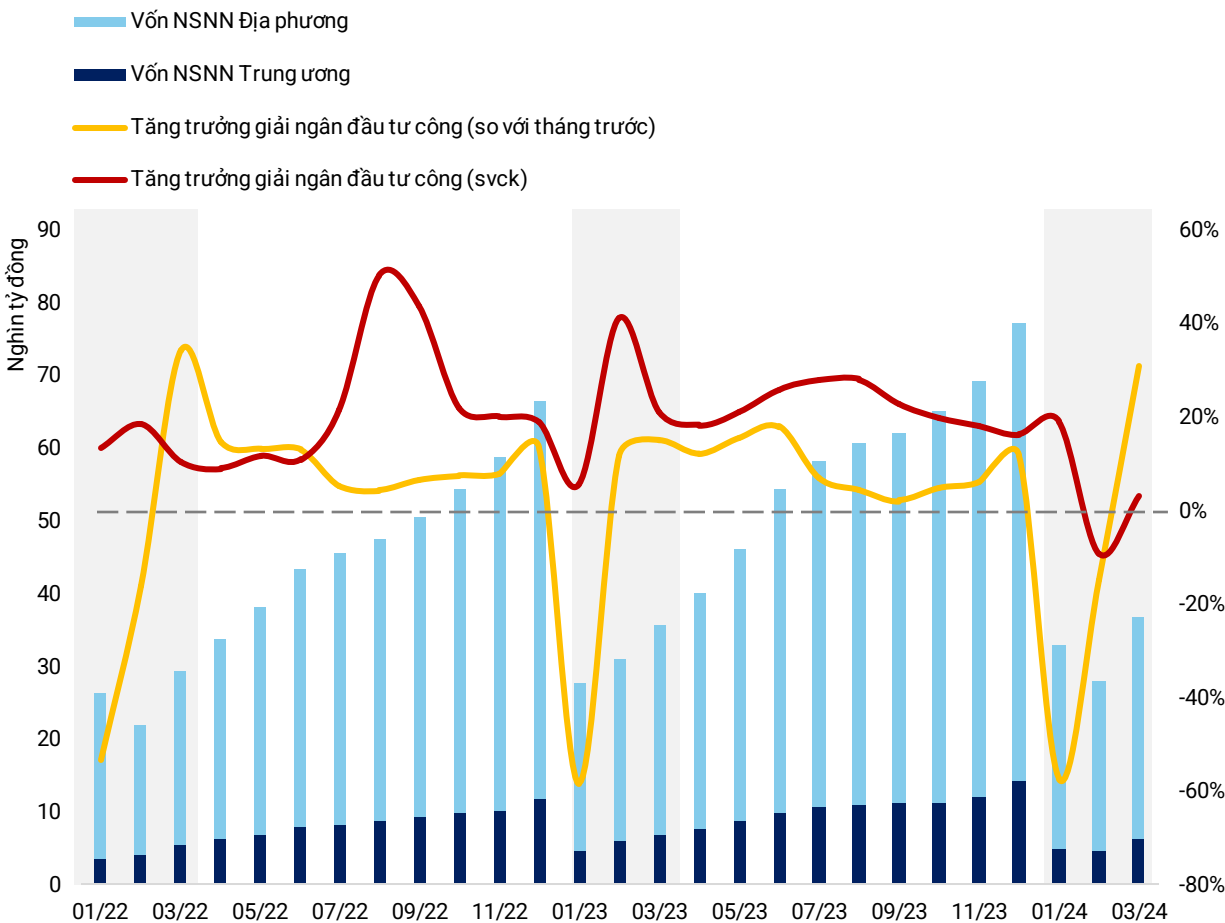
Chỉ số PMI tháng 3/2024 **về dưới ngưỡng 50 điểm, đạt 49.9 điểm** khi sản lượng và số lượng đơn hàng giảm. Tuy nhiên, **mức giảm này không đáng kể** và chỉ giới hạn sản lượng trong doanh nghiệp sản xuất hàng hóa trung gian. Doanh nghiệp sản xuất hàng hóa tiêu dùng và đầu tư cơ bản vẫn tăng trưởng.

Tình hình doanh nghiệp hoàn tất giải thể, tạm dừng hoạt động quý 1 giảm 2.9% so với cùng kỳ, trong khi đó các doanh nghiệp thành lập mới, quay lại hoạt động và vốn đăng ký lần lượt tăng 7.3% và 7% so với cùng kỳ, cho thấy **hoạt động các doanh nghiệp đang dần cải thiện**.

 **Tình hình tiêu dùng trong nước chỉ phục hồi nhẹ thể hiện tình hình của các doanh nghiệp có thể vẫn tiếp tục khó khăn trong những tháng tới.**

GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG DUY TRÌ NHỊP ỔN ĐỊNH SO VỚI CÙNG KỲ

Tăng trưởng giải ngân vốn đầu tư công



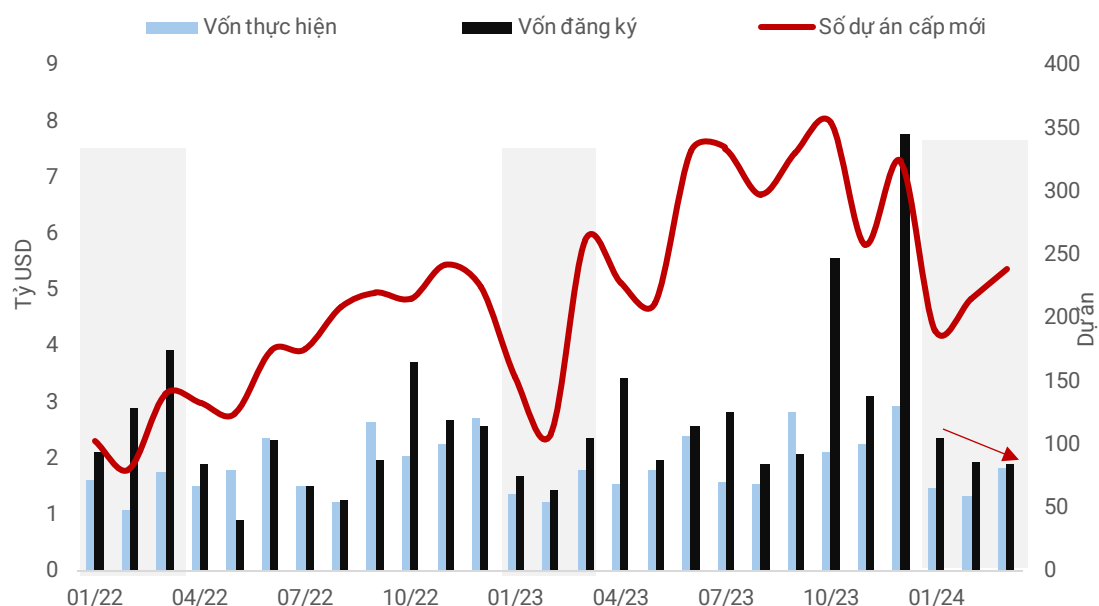
Giải ngân đầu tư công tháng 3 năm 2024 chứng kiến sự tăng trưởng với xu hướng tích cực. Tổng giải ngân trong tháng đạt khoảng 36.74 nghìn tỷ đồng, góp phần đưa vốn đầu tư thực hiện từ nguồn Ngân sách Nhà nước quý 1/2024 đạt 13.9% kế hoạch năm, cao hơn khoảng 3.7% so với cùng kỳ. Tuy nhiên tốc độ giải ngân được đánh giá còn chậm so với mục tiêu giải ngân đầu tư công đạt 95% kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2024.

	Các dự án trọng điểm	Tiến độ dự án
	Các dự án Cao tốc Bắc-Nam giai đoạn 1	Tiến độ đạt 1,200/5,476 tỷ đồng (khoảng 21.9% giá trị hợp đồng)
	Các dự án Cao tốc Bắc-Nam giai đoạn 2	Tiến độ đạt 5,573/29,036 tỷ đồng (khoảng 19.2% giá trị hợp đồng)
	Các dự án giao thông sử dụng vốn ODA	Tiến độ giải ngân 665/5,178 tỷ đồng, đạt 12.9% kế hoạch năm
	Công tác phê duyệt chủ trương đầu tư đạt 65/66 dự án và phê duyệt dự án đầu tư đạt 55/65 dự án.	

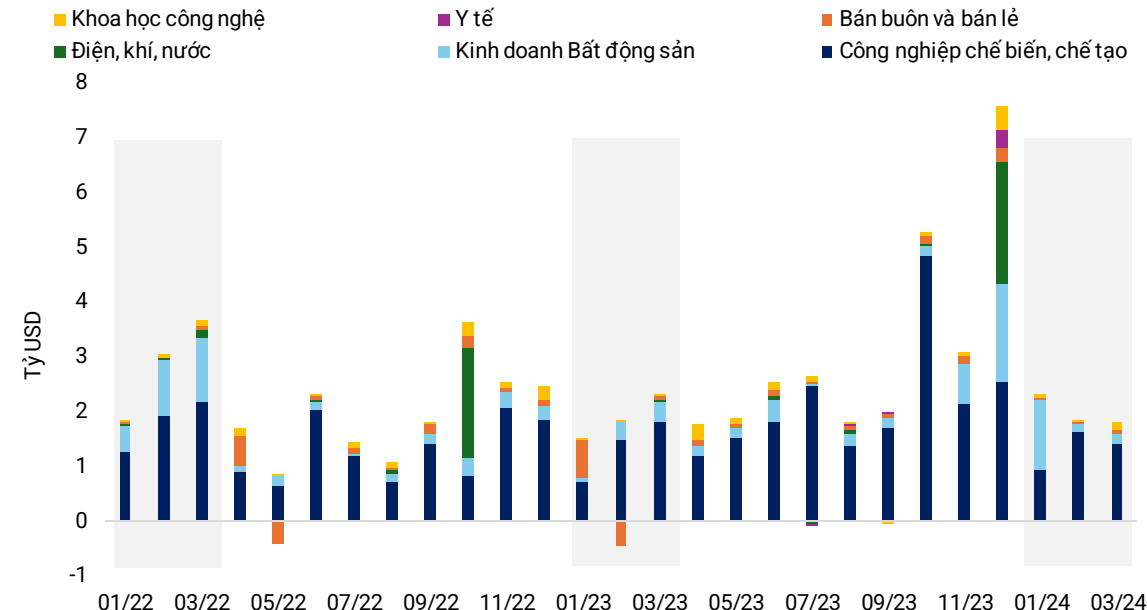
Trong bối cảnh hoạt động tiêu dùng và đầu tư trong nước vẫn còn nhiều khó khăn thì đầu tư công được tiếp tục xem là hoạt động trọng điểm trong năm 2024 trong việc đạt mục tiêu tăng trưởng.

THU HÚT VỐN FDI QUÝ 1 LÀ ĐIỂM SÁNG TRONG TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Dòng vốn đầu tư FDI



Vốn FDI đăng ký theo ngành nghề



Xét chung quý 1 năm 2024, vốn thực hiện đạt 4.63 tỷ USD, **tăng 7.1% so với cùng kỳ**, vốn đăng ký đạt hơn 6.17 tỷ USD, tăng 13.4% so với cùng kỳ, với **ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu cùng** số vốn đầu tư khoảng 3.93 tỷ USD, giảm nhẹ 1.3% so với cùng kỳ năm trước.

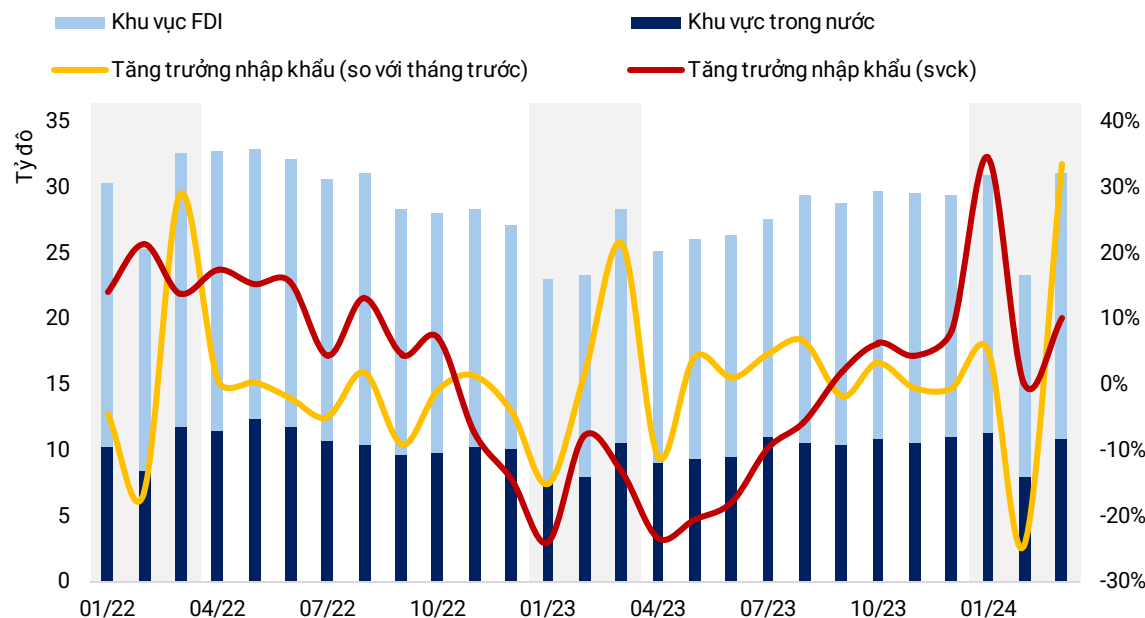
Các đối tác truyền thống từ châu Á tiếp tục chiếm ưu thế trong hoạt động đầu tư FDI tại Việt Nam, riêng 5 nhà đầu tư dẫn đầu là **Singapore, Hồng Kông (Trung Quốc), Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc đã chiếm hơn 80% tổng vốn đăng ký**. Vốn đăng ký phân bổ chủ yếu vào các tỉnh thành có nhiều lợi thế như Hà Nội, Bắc Ninh, Quảng Ninh,... và các lĩnh vực như năng lượng (sản xuất pin, tế bào quang điện, thanh silic), sản xuất linh kiện, sản phẩm điện tử, sản phẩm nhiều giá trị gia tăng.

Điều này cho thấy Việt Nam vẫn là **điểm sáng trong việc dẫn vốn FDI** trong bối cảnh thu hút FDI trên toàn cầu có xu hướng giảm và chững lại trước các biến động thị trường.

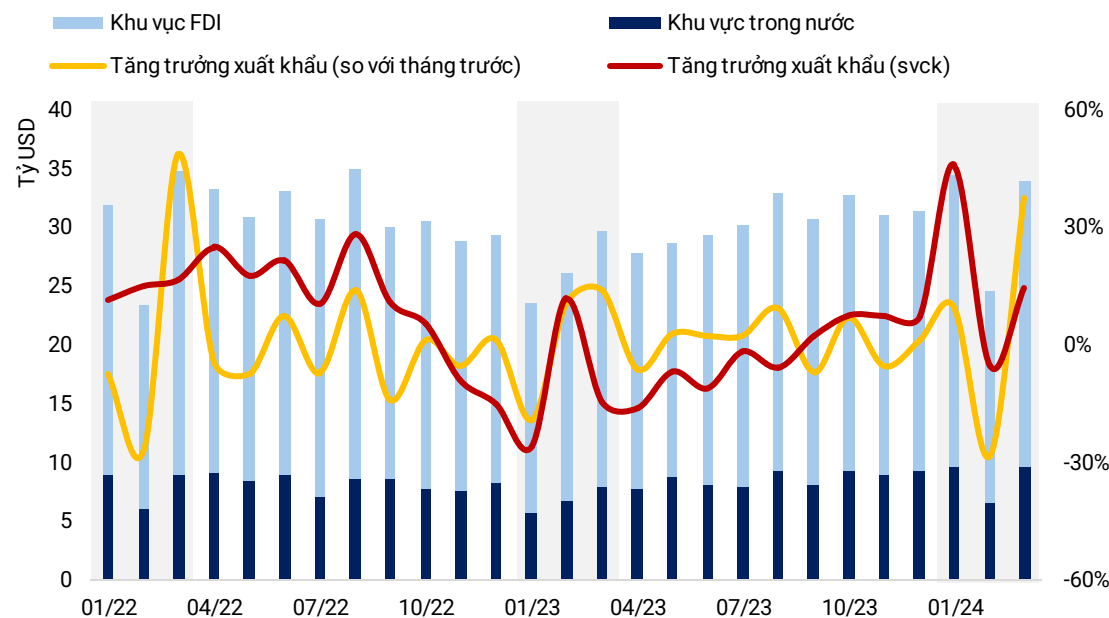
 **Việt Nam là điểm đầu tư hấp dẫn của NĐT nước ngoài do sở hữu vị trí chiến lược, chi phí lao động thấp và cơ sở hạ tầng hỗ trợ xuất khẩu hàng hóa. Tuy nhiên, Việt Nam cần đào tạo lao động và tối đa hóa tác động lan tỏa từ FDI để củng cố vị thế và đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế trong tương lai.**

KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC

Giá trị nhập khẩu theo khu vực



Giá trị xuất khẩu theo khu vực



Hoạt động xuất nhập khẩu tháng 3 và quý 1 năm 2024 ghi nhận **tín hiệu khả quan với mức tăng trưởng tích cực.**

Kim ngạch xuất khẩu tháng 3 vượt hơn **34 tỷ USD, tăng trưởng khoảng 14.5% so với cùng kỳ.** Tổng mức xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ trong quý 1/2024 ghi nhận hơn **93.22 tỷ USD, tăng 17.02% so với cùng kỳ năm 2023.** Trong khi đó tổng kim ngạch nhập khẩu cũng đạt khoảng **85.3 tỷ USD, tăng 14.5% so với cùng kỳ.**

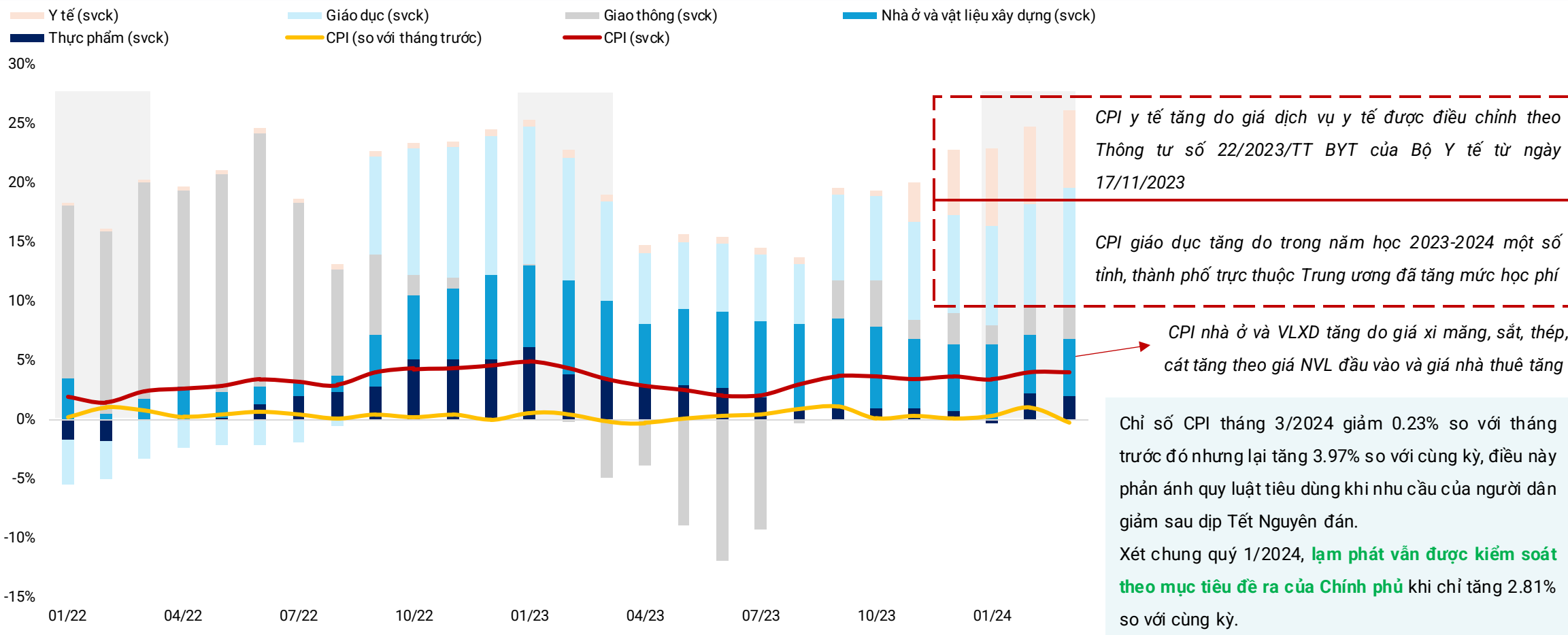
Cán cân thương mại cả quý xuất siêu lên tới 8.08 tỷ USD, điều này cho thấy **tác động tích cực** của các hiệp định thương mại tự do (FTA) tới hoạt động thương mại và đầu tư tại Việt Nam, đồng thời phản ánh sự phục hồi **nhu cầu thị trường thế giới** trong bối cảnh lạm phát đã bắt đầu có xu hướng giảm từ cuối năm ngoái.



Mức thặng dư thương mại được duy trì tốt giúp bổ sung thêm quỹ dự trữ ngoại hối qua đó góp phần duy trì ổn định tỷ giá.

LẠM PHÁT TĂNG TRONG TẦM KIỂM SOÁT

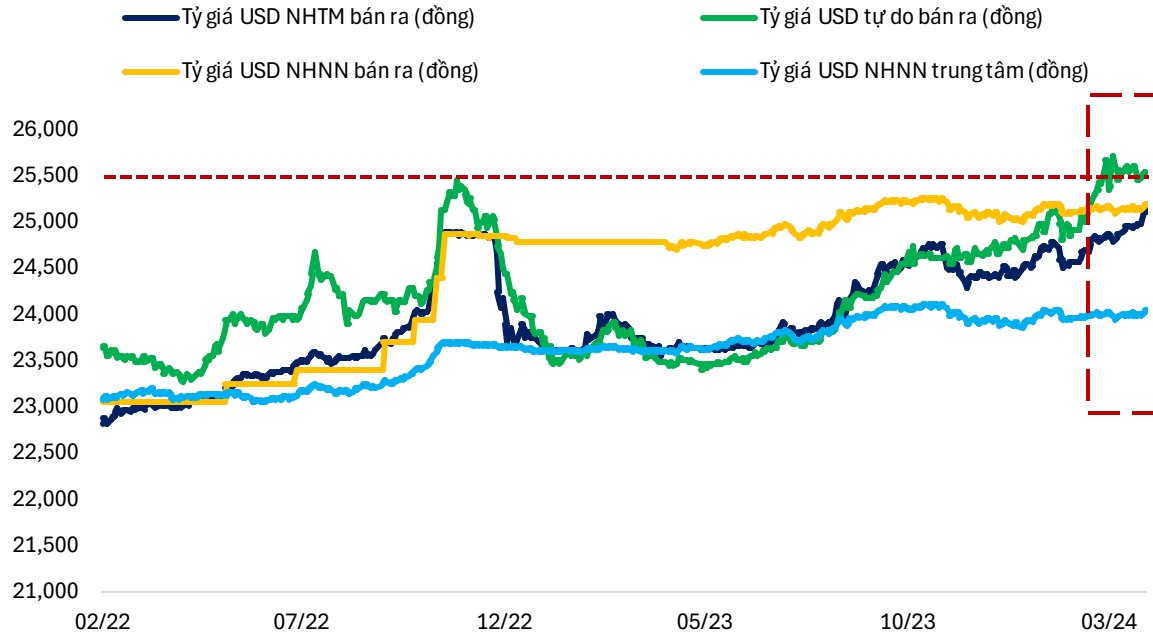
Tăng trưởng lạm phát theo thời gian



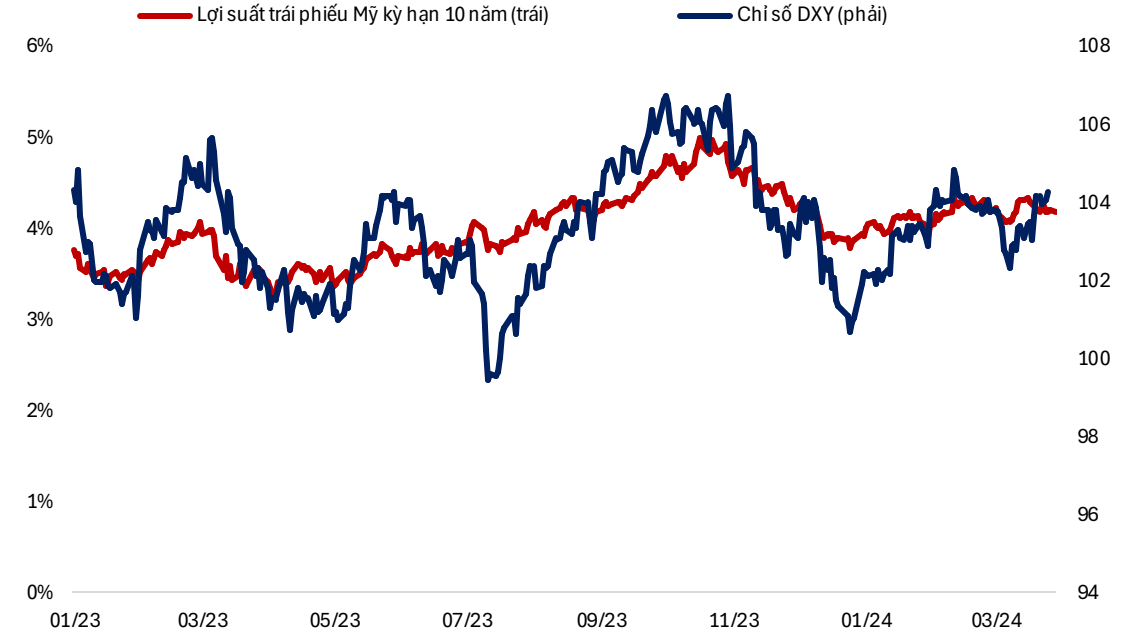
Tuy hiện tại lạm phát vẫn được kiểm soát tốt nhưng vẫn còn tiềm ẩn các rủi ro do diễn biến phức tạp của chính trị, kinh tế thế giới.

ÁP LỰC TỶ GIÁ TĂNG CAO

Diễn biến tỷ giá



Lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 10 năm và chỉ số DXY



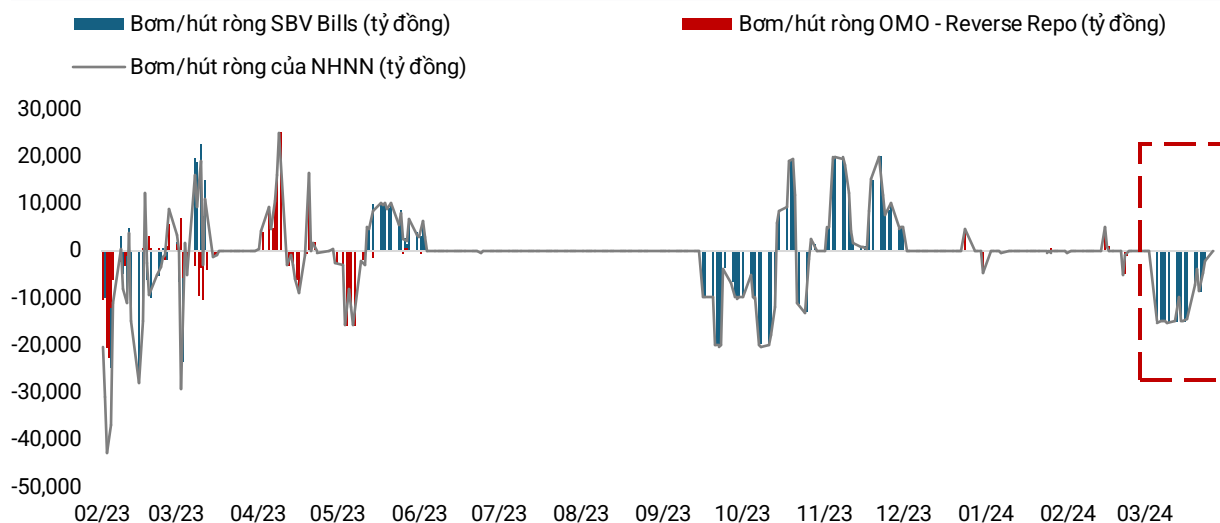
Tỷ giá tháng 3 tiếp tục ghi nhận những áp lực khi tỷ giá ở thị trường tự do đã **tăng vượt mức đỉnh lịch sử** vào đầu tháng, sau đó dao động quanh vùng đỉnh lịch sử. Nguyên nhân chủ yếu tới từ (1) việc chỉ số DXY tăng khi **Fed chưa xác định thời điểm giảm lãi suất đầu tiên**, (2) **chênh lệch giá vàng trong nước và thế giới**. Để giảm bớt áp lực tỷ giá, NHNN đã phát hành tín phiếu nhằm hút bớt thanh khoản ra khỏi thị trường. Tuy nhiên, hiệu quả của biện pháp này có thể chưa được như kỳ vọng do nhiều yếu tố phức tạp, khó lường khác cả trên thị trường quốc tế lẫn trong nước đang tác động đến tỷ giá.



Sự chưa rõ ràng trong chính sách tiền tệ của Fed và bối cảnh thị trường vàng trong nước tiếp tục tạo áp lực lên tỷ giá USD.

NHNN HÚT RÒNG 171,199 TỶ ĐỒNG TRONG THÁNG 3

Diễn biến hoạt động thị trường mở

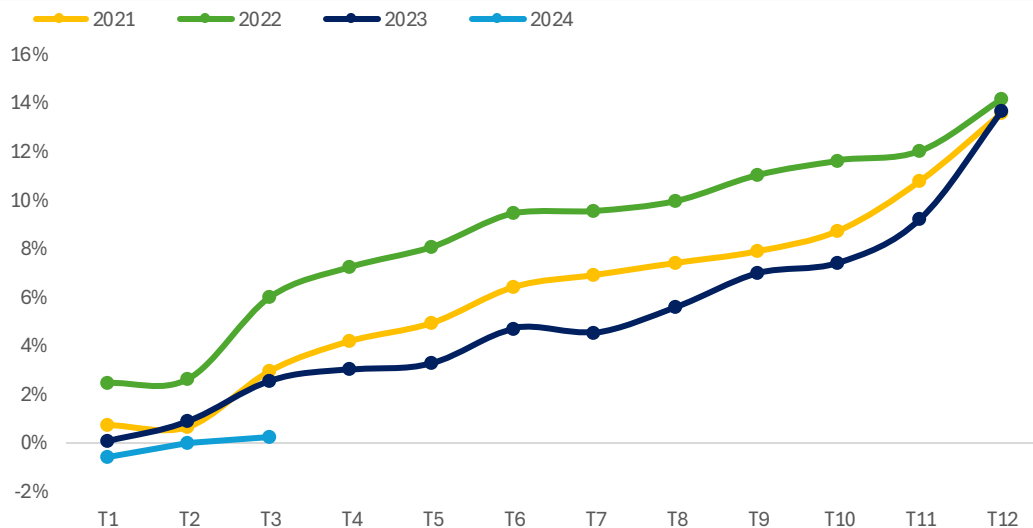


Trong tháng qua, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tổ chức phiên chào thầu trên kênh cầm cố với kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4.0%. Tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên thị trường. Đồng thời, NHNN đã thực hiện hoạt động **hút ròng liên tục trong 15 phiên** từ ngày 11-29/3 với **tổng khối lượng 171.2 nghìn tỷ đồng** và kỳ hạn 28 ngày. Mức **lãi suất trúng thầu** dao động từ **1.32-2.5%**. Mục tiêu của hoạt động này là nhằm hút bớt thanh khoản thị trường 2 để giảm áp lực đầu cơ tỷ giá trong ngắn hạn.



Dưới áp lực tỷ giá, NHNN đã thực hiện những giao dịch trên thị trường mở để can thiệp và đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô. Trong thời gian tới, NHNN có thể sẽ bán dự trữ ngoại hối nếu cần thiết.

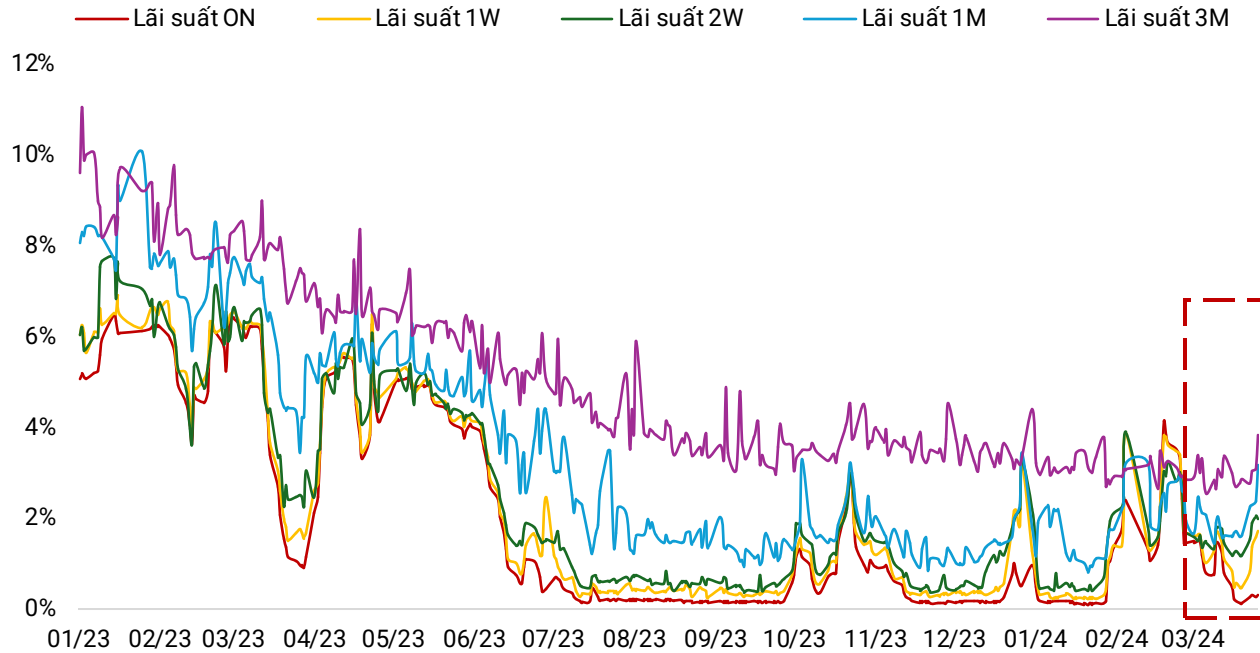
Tăng trưởng tín dụng



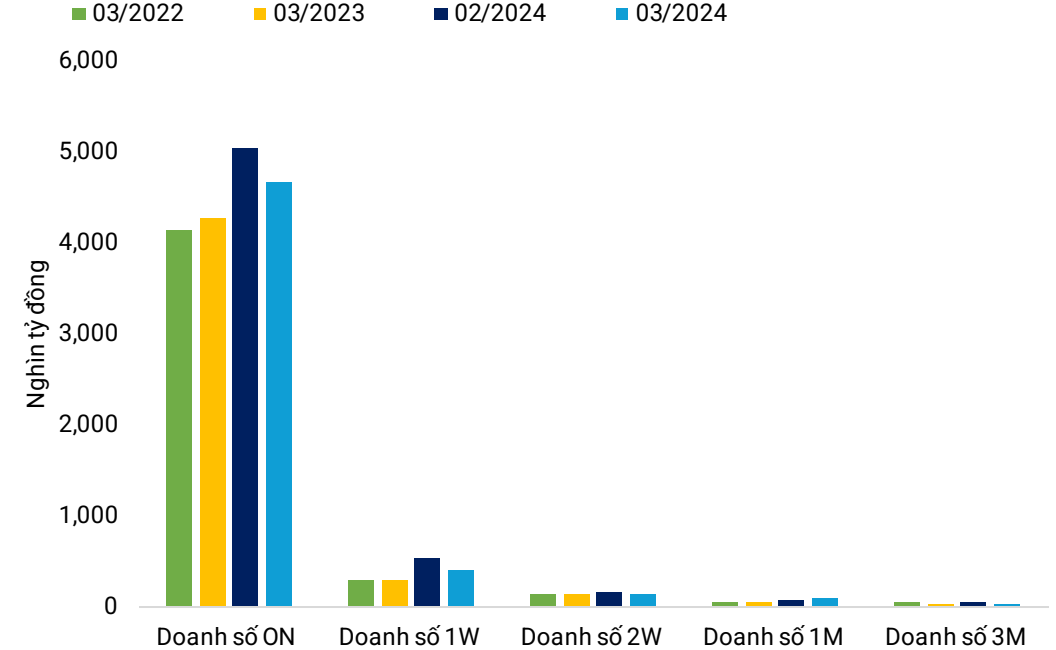
Tính đến thời điểm 25/3/2024, tăng trưởng tín dụng đạt 0.26%, dù con số này thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, nhưng nó cho thấy **sự cải thiện của tín dụng sau hai tháng đầu năm giảm**. Điều này cho thấy sự phục hồi của hoạt động cho vay trong nền kinh tế, bất chấp việc tăng trưởng tín dụng trong hai tháng đầu năm 2024 ghi nhận ở mức khá thấp, thậm chí là âm tại nhiều ngân hàng lớn.

LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG BẬT TĂNG MẠNH VÀO CUỐI THÁNG

Diễn biến lãi suất liên ngân hàng



Doanh số giao dịch liên ngân hàng



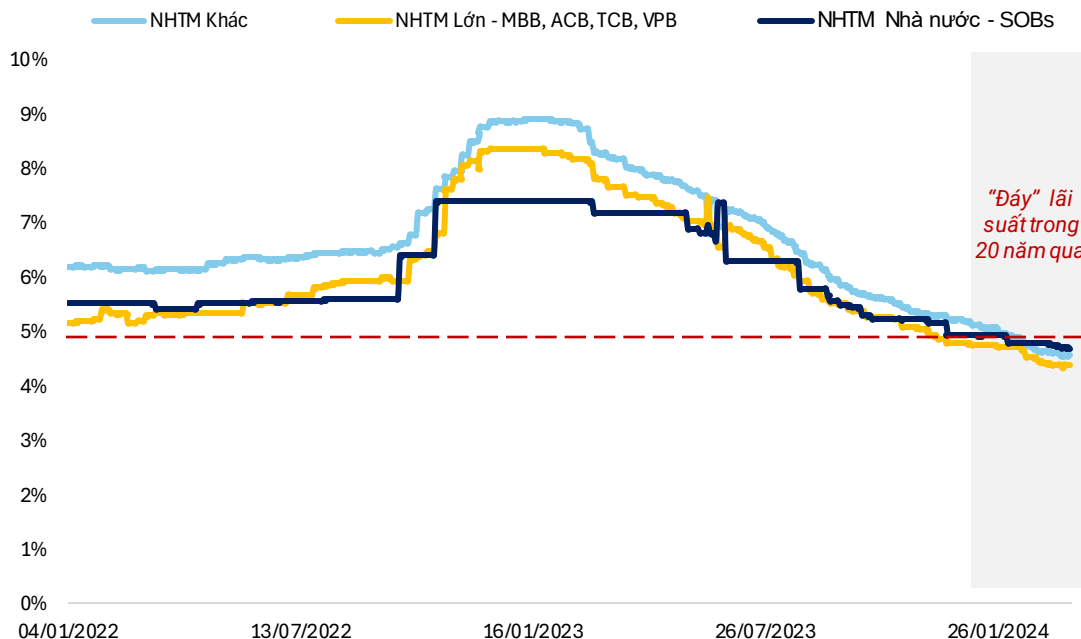
Trong tháng 3/2024, nhờ thanh khoản ổn định trong hệ thống, lãi suất liên ngân hàng **đã giảm sâu, gần chạm đáy**. Tuy nhiên, vào tuần cuối của tháng, dưới tác động của đợt hút ròng liên tục 15 ngày của NHNN, cùng với tăng trưởng tín dụng dương trở lại khiến thanh khoản bị thắt chặt đột ngột dẫn tới việc **lãi suất liên ngân hàng giật tăng mạnh vào cuối tháng**. Sự biến động này khả năng chỉ diễn ra trong ngắn hạn và sẽ không ảnh hưởng tới nền kinh tế chung.



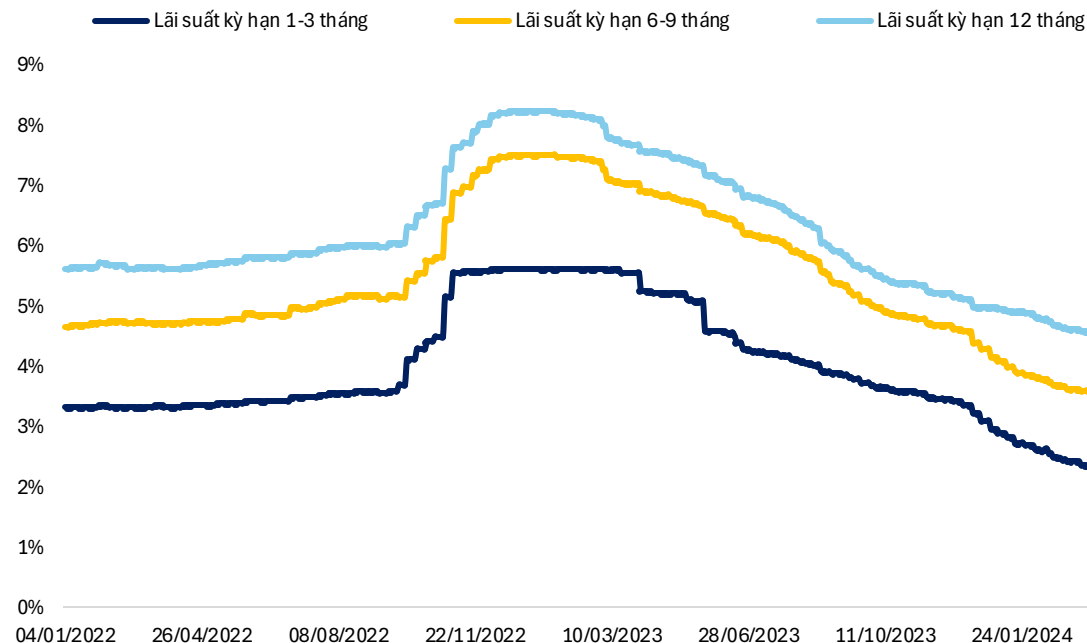
Mức lãi suất thấp từ thị trường liên ngân hàng sẽ có thể tiếp tục được duy trì trong thời gian tới để hỗ trợ khả năng tiếp cận vốn của cá nhân và doanh nghiệp.

LÃI SUẤT TIỀN GỬI HUY ĐỘNG VẪN DUY TRÌ QUANH VÙNG ĐÁY

Diễn biến lãi suất kỳ hạn 12 tháng của các nhóm ngân hàng



Diễn biến lãi suất các kỳ hạn



Lãi suất tiền gửi huy động của các ngân hàng thương mại **vẫn duy trì quanh vùng đáy**. Trong khi nhóm ngân hàng nhà nước tiếp tục giảm lãi suất, một số ngân hàng tư nhân đã bắt đầu **tăng lãi suất huy động**. Nguyên nhân chính của việc tăng lãi suất một phần do tiền gửi vào ngân hàng có xu hướng giảm (-0.76%), trong khi tín dụng bắt đầu tăng trưởng dương (0.26%). Như vậy, dư địa để các ngân hàng giảm lãi suất huy động sẽ không còn nhiều. Đây cũng là tín hiệu sớm cho thấy lãi suất huy động đã gần chạm "đáy".



Mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì ở mức thấp trong vài tháng tới để hỗ trợ kinh tế.



CẢM ƠN

Công ty Cổ phần WiGroup

Địa chỉ: Lầu 6, Tòa nhà Bcons Tower II, 42/1 Ung Văn Khiêm,
Phường 25, Quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh

Hotline: 1900 3109

Email: tuvan@wigroup.vn

Website: <https://www.wigroup.vn/>

